TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Hữu Ái và bà Trần Thị Ngọ

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa**: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 241/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 *(có mặt).*

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Cao Chí T1, sinh năm 1982 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Cao Chí T1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2004 tại UBND xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân.

Trong thời gian chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả nhau. Nguyên nhân là do anh T1 có những lời lẽ xúc phạm; đã nhiều lần anh T1 đánh đập chị. Mặc dù chị đã cố gắng chịu đựng và khuyên ngăn nhưng anh T1 vẫn không thay

đổi. Nay tình cảm vợ chồng còn, không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Cao Chí T2, sinh ngày 03/10/2005 và cháu Cao Kiều T3, sinh ngày 23/10/2011. Khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Cao Chí T1 trình bày:

Anh và chị T đã đăng ký kết hôn với nhau năm 2004, khi kết hôn thì hai bên hoàn toàn tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng thì có xảy ra mâu thuẫn và đã có lần anh đánh chị T nhưng chủ yếu là để hù dọa chứ không phải mục đích là gây tương tích, tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với chị T nên anh muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị T đã trình bày, nếu chị T nhất quyết ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã tiến hành thụ lý, chuẩn bị xét xử và xét xử vụ án đúng trình tự thủ tục luật định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định chị Nguyễn Thị T và anh Cao Chí T1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2004 tại UBND xã TP, huyện HT, tỉnh Bình Thuận nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian sống chung thì anh chị có nhiều mâu thuẫn, cải vã nhau; anh T1 đã nhiều lần đánh đập chị T, làm cho tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T; về con chung: các đương sự đều có nguyện vọng nuôi con nhưng xét nguyện vọng của các cháu nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Cao Chí T2, sinh ngày 03/10/2005 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Cao Kiều T3, sinh ngày 23/10/2011 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề nghị xem xét; về tài sản chung, nợ chung chị T, anh T1 không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Cao Chí T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị T và anh Cao Chí T1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2004 tại UBND xã TP, huyện HT, tỉnh Bình Thuận đúng theo quy định nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự thì trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị T và anh T1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã và đánh đập nhau. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc chung trong gia đình"*.

Mặc dù anh T1 muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái, tuy nhiên anh T1 không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng; Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần và tạo mọi điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T vẫn nhất quyết ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án thì các đương sự đều thừa nhận là anh T1 đã có hành vi đánh đập chị T nhưng theo anh T1 thì khi nóng này có đánh chị T nhưng chủ yếu là để hù dọa chứ không phải mục đích là gây thương tích. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy anh T1 đã có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2] *Về con chung*: Chị T và anh T1 có 02 con chung là Cao Chí T2, sinh ngày 03/10/2005 và cháu Cao Kiều T3, sinh ngày 23/10/2011. Khi ly hôn, chị T, anh T1 đều có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Theo nguyện vọng của các cháu thì cháu Trí có nguyện vọng được sống chung với mẹ và cháu Trinh được sống chung với ba, hơn nữa, theo lời trình bày của các đương sự thì anh T1, chị T đều có khả năng nuôi dưỡng con chung. Vì vậy cần giao cháu Cao Chí T2, sinh ngày 03/10/2005 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Cao Kiều T3, sinh ngày 23/10/2011 cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tuyên quyền thay đổi nuôi con của các đương sự là phù hợp. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

- *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Cao Chí T1.

- *Về con chung:* Giao cháu Cao Chí T2, sinh ngày 03/10/2005 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Cao Kiều T3, sinh ngày 23/10/2011 cho anh Cao Chí T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dướng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010490 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;
-UBND xã nơi ĐKKH;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Anh Dũng